

Số: **846/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Đông, ngày 07 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **28** tháng 10 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 829/2022/TLST-VHNGĐ ngày **18** tháng 10 năm 2022 giữa:

Người yêu cầu:

+ Chị Đoàn Thị V, sinh năm 1978.

+ Anh Vũ Đình T, sinh năm 1977.

Cùng ĐKKHKT: Số 83, ngõ 7, tổ 3 VQ, tổ dân phố 2, phường VQ, quận HĐ, thành phố HN.

Cùng trú tại: Số nhà 3, ngõ 233 đường CT, phường VQ, quận HĐ, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị V và anh Vũ Đình T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường VQ, quận HĐ, thành phố HN ngày 09/12/2010. Sau khi kết hôn cả hai sống tại Số 83, ngõ 7, tổ 2 VQ tổ dân phố 3 phường VQ, quận HĐ, thành phố HN **đến năm 2020** thì chuyển về sống tại số nhà 3, ngõ 233 đường CT, phường VQ, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm và không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Quá trình mâu thuẫn hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải, bản thân vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Hai bên đã ly thân từ **tháng 3/2021** đến nay. Nay anh chị xác định hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đình T1, sinh ngày 03/2/2007 và Vũ Hà A, sinh ngày 02/12/2015. Ly hôn anh chị thống nhất

thỏa thuận giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi các bên có sự thỏa thuận thay đổi khác. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị thống nhất xác định vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị V tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh T hoàn toàn nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị V và anh Vũ Đình T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là Vũ Đình T, sinh ngày 03/2/2007 và Vũ Hà A, sinh ngày 02/12/2015. Anh T, chị V thỏa thuận anh T không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi các bên có sự thỏa thuận thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị V tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010726 ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiểm